TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** **Số: 156 /2021/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đô Lương, ngày 25 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh N.

- Bị đơn: **Anh Dương Trọng N** - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Trọng N

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Trọng N có có 02 con chung là Dương Trọng T, sinh ngày 04/3/2012 và Dương Trọng Đ, sinh ngày

26/7/2015. Nay ly hôn chị Huyền và anh Ngọc thoả thuận giao cho anh Dương Trọng N nuôi dưỡng và giáo dục hai conchung gồm cháu Dương Trọng T, sinh ngày 04/3/2012 và cháu Dương Trọng Đ, sinh ngày 26/7/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và anh N không yêu cầu chị Huyền phải cấp dưỡng nuôi con chung, Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H đến khi anh Ngọc có yêu cầu

Các bên được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và các khoản nợ chung : chị Nguyễn Thị H và anh Dương Trọng N tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS năm 2015, Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau: Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002305 ngày 12/ 10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương. Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại